

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2020
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Hạ Tuấn; Ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan, Cán bộ Tòa án ND huyện UH.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Khuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2020/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2020/QĐHPT-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ngọc T** - sinh năm 1998; Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: phố M (tức AL), xã VN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Anh **Phùng Thanh H** - sinh năm 1990; Nguyên quán nơi ĐKKHKT: thôn ĐX, xã ĐL huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Chị T có đơn xin vắng mặt; anh H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, Biên bản H giải và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị Ngọc T là nguyên đơn trình bày: chị và anh Phùng Thanh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL tháng 9 năm 2019, tuy nhiên đến tháng 11 năm 2019 anh chị M tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và về chung sống với nhau. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được hơn 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, vừa M cưới anh H đã đánh chị, anh H cũng không có công việc ổn định, mãi chơi, không tu chí làm ăn. Sau khi cưới có một thời gian đầu anh chị thuê nhà trọ sống trên Hà Nội, sau đó anh chị chuyển về Bắc Giang ở nhà bố mẹ đẻ chị, vì chị là sinh viên vẫn còn đang đi học, nhưng khi ở trên nhà bố mẹ đẻ chị anh H không chịu khó lao động, lười

làm. Vào mừng 4 tết năm 2020 do anh chị xảy ra mâu thuẫn nên anh H bỏ đi khỏi nhà chị, về nhà anh H sinh sống khoảng hơn 01 tuần sau thì anh H lại trở về, tuy nhiên vợ chồng vẫn mâu thuẫn từ những vấn đề nhỏ nhất trong cuộc sống, phong tục, tập quán, lối sống của hai gia đình cũng quá khác nhau, chị không thể thích nghi được. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân hơn 01 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh H nữa, chị không thể chôn vùi tuổi trẻ của mình với một người chồng như anh H được nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống M.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị có quan điểm đề nghị Tòa án không tiến hành H giải nữa mà giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản H giải và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh Phùng Thanh H là Bị đơn trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL tháng 9 năm 2019, nhưng đến tháng 11 năm 2019 vợ chồng anh M tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và về chung sống với nhau. Anh thừa nhận ngay sau khi cưới do hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên trong lúc nóng giận anh có tát chị T 02 cái. Sau khi cưới một thời gian hai vợ chồng anh về chung sống cùng bố mẹ vợ ở nhà bố mẹ vợ trên Bắc Giang nhưng có những lúc anh nói chuyện chị T không nghe, không tiếp lời anh, anh có cảm giác không được vợ và gia đình nhà vợ tôn trọng; có hôm anh mệt có ngủ dậy muộn một chút thì chị T cũng cho rằng anh lười lao động, không tu chí làm ăn. Anh nhận thấy trong cuộc sống hai vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì căng thẳng, chỉ là những mâu thuẫn về những vấn đề nhỏ nhất trong cuộc sống, mâu thuẫn phát sinh đều về những chuyện đường ăn ý ở hàng ngày. Do có mâu thuẫn nên hiện nay anh đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã Đông Lỗ, huyện UH, còn chị T vẫn đang ở nhà với bố mẹ đẻ, hai vợ chồng anh sống xa nhau, ly thân M hơn 01 tháng. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh, quan điểm anh là vợ chồng anh chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, không có gì là trầm trọng nên nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 11/8/2020, Chính quyền địa phương xã ĐLCung cấp: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1998 là người ở phố M, xã VN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang và anh Phùng Thanh H, sinh năm 1990 là người ở thôn ĐX, xã Đông Lỗ, huyện UH, thành phố Hà Nội tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL ngày 10/9/2019. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị T anh H chuyển lên thường xuyên sinh sống và làm việc tại nhà bố mẹ đẻ chị T ở Bắc Giang. Tuy

nhiên, khoảng từ đầu năm 2020 chính quyền địa phương thấy anh H chuyển về sinh sống tại nhà cùng bố mẹ đẻ ở thôn ĐX, xã ĐL nhưng không thấy chị T về chung sống cùng anh H. Cụ thể về mâu thuẫn vợ chồng anh H chị T như thế nào chính quyền địa phương không nắm được. Theo chính quyền địa phương được biết hiện nay chị T và anh H chưa có con chung. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh H, quan điểm chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên tòa, anh H có mặt, chị T xin vắng mặt, các đương sự đều có đơn trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành H giải theo đúng quy định nhưng không thành. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa xử chấp nhận cho chị T được ly hôn anh H; chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phùng Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lũng ngày 10/9/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai vợ chồng khác nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, phong tục, tập quán của hai gia đình cũng quá khác nhau dẫn đến hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T với anh H là căng thẳng, đã sống ly thân hơn 03 tháng, hôn nhân giữa hai vợ chồng thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn gắn kết đời sống chung, tình cảm không còn, không thể kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly

hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản và công nợ chung: Chị T và anh H đều xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn anh Phùng Thanh H.

2. Về con chung, tài sản, công nợ chung: chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phùng Thanh H đều xác nhận không có.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009782 ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi thường trú. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THA.DS huyện UH;
- UBND xã nơi đã Đăng ký kết hôn;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện